

Số: 198/KH-THPT PNL

Ân Thi, ngày 25 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG, NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của hội nghị Trung ương 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT;

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD-ĐT V/v triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND, ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1890/SGDDĐT-GDTrH, ngày 09/8/2024 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, năm học 2024-2025;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường THPT Phạm Ngũ Lão;

Trường THPT Phạm Ngũ Lão xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Những yếu tố bên ngoài

1.1. Thuận lợi

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh quốc gia được giữ vững, Việt Nam đã khẳng định vị thế, vai trò của mình trên trường quốc tế. Ngành giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, được coi là quốc sách hàng đầu nên ngành giáo dục đã được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng chung với sự phát triển của đất nước, Hưng Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, đạt được nhiều thành quả quan trọng, tạo điều kiện tốt để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, người dân đã quan tâm và tạo điều kiện đầu tư nhiều hơn cho việc học tập. Chính vì vậy, ngành giáo dục của tỉnh cũng có những bước chuyển biến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Quy mô trường, lớp các cấp học được mở rộng; chất lượng giáo dục ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đại học và cao đẳng luôn đứng ở vị trí thứ hạng cao.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ra đời; Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch số 2653/KH-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 triển khai chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch số 27/KH-UBND Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đã tạo thời cơ thuận lợi cho ngành giáo dục từng bước phát triển.

Trường THPT Phạm Ngũ Lão được thành lập năm 2003 trên cơ sở nâng cấp phân hiệu trường THPT Ân Thi. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Sở GDĐT Hưng Yên cũng như cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; được đông đảo học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Trong những năm qua kinh tế - xã hội của huyện khá phát triển, có nhiều khởi sắc; đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt, giàu truyền thống cách mạng; tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; cơ sở vật chất trường học, y tế, văn hoá và các hạng mục công trình khác được củng cố và phát triển. Người dân quan tâm nhiều hơn đến giáo dục, phụ huynh luôn quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình; học sinh có tinh thần tự giác, ham học hỏi và hiếu học hơn.

Nhà trường đã có truyền thống và đạt được những thành tích nhất định trong sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình giáo dục mới.

1.2. Khó khăn

Ân Thi là huyện chủ yếu sản xuất nông nghiệp, nhiều gia đình học sinh khó khăn, phụ huynh phải đi làm ăn xa, một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em; thiếu sự phối hợp với nhà

trường để quản lý, giáo dục học sinh, nhận thức của một bộ phận người dân, phụ huynh học sinh về giáo dục và đào tạo, về đổi mới giáo dục còn nhiều hạn chế.

Để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có sự thay đổi, chuyển biến tích cực.

Yêu cầu của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải có sự thay đổi mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động để vươn lên trong giai đoạn mới, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục còn bất cập, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao, chưa triệt để; đời sống giáo viên còn khó khăn; chưa có cơ chế thu hút đội ngũ giáo viên giỏi; chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp; nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục có phần còn hạn chế.

Học sinh của nhà trường đa số thuộc gia đình thuần nông, kinh tế gia đình còn khó khăn, nhiều gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện học tập còn thiếu thốn; khả năng đầu tư vật chất cho việc học tập còn hạn chế. Nhiều học sinh đi học còn xa, phương tiện, đồ dùng học tập còn thiếu.

Mặt bằng dân trí thấp so với các vùng khác trong huyện, chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 qua các năm học còn chưa cao.

2. Những yếu tố bên trong

2.1. Điểm mạnh

Về công tác quản lý và điều hành:

Đội ngũ cán bộ quản lý, Ban lãnh đạo nhà trường có năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều giải pháp tích cực để xây dựng nhà trường ngày một phát triển. Luôn chủ động điều chỉnh các kế hoạch kịp thời, sát với tình hình thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Trường THPT Phạm Ngũ Lão có truyền thống hơn 20 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm là đơn vị hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc, nhận được nhiều Giấy khen và Bằng khen của Ban ngành cấp trên. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng trong mọi hành động.

Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao, tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2024; Quyết định số 579/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024: Trường THPT Phạm Ngũ Lão trực thuộc Sở GD&ĐT năm 2024 được giao biên chế, lao động hợp đồng với tổng số 61 người (57 người hưởng lương từ nguồn NSNN, 04 người hưởng lương từ NTNS), trong đó:

- Cán bộ quản lý có 03 người trong đó có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng;

- Nhân viên hành chính có 03 người trong đó có 01 Kế toán, 01 Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ và 01 Thư viện;

- Giáo viên có 55 người, trong đó có 09 Ngữ văn, 07 Toán, 07 Tiếng Anh, 04 Lịch sử, 04 GDTC, 02 GDQP-AN, 03 Địa lí, 03 GDKT&PL, 05 Vật lí, 03 Hóa học, 02 Sinh học, 02 Công nghệ, 03 Tin học, 01 Âm nhạc;

- Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111 có 03 người.

Hiện nay, tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường có 52 người: 100% đều đạt chuẩn, trên chuẩn có 19 người. Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy học từng bước được đẩy mạnh. Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật, quy chế chuyên môn, các qui định; Luôn năng động, sáng tạo, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp trong tình hình mới.

Về quy mô phát triển:

Toàn trường có 985 học sinh với 25 lớp học (tăng 01 lớp so với năm học 2023-2024), trong đó: Khối 10 có 09 lớp với 376 học sinh; Khối 11 có 08 lớp với 311 học sinh; Khối 12 có 08 lớp với 298 học sinh.

Trường duy trì ổn định về quy mô phát triển, tạo điều thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, rèn kỹ năng và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Về Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học:

- Tổng diện tích được phép sử dụng của nhà trường là hơn 14.000m² với 01 dãy nhà làm khu hiệu bộ, 04 dãy nhà là khu phòng học và các phòng chức năng; trường có cổng kiên cố, tường rào bao quanh chắc chắn, khuôn viên nhà trường được trồng cây xanh với quy hoạch khoa học, cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp, đảm bảo tốt nơi vui chơi cho học sinh trong giờ nghỉ.

- Có đầy đủ các phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, thư viện, phòng tổ bộ môn, văn phòng Đoàn, Công Đoàn, thủ quỹ, kế toán, y tế học đường, bảo vệ, ... Trang thiết bị, đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT.

Phòng học: Có 25 phòng học được trang bị đầy đủ số lượng bàn ghế học sinh, giáo viên, đảm bảo trang thiết bị phòng học đủ cho 25 lớp học 1 ca.

Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ hệ thống máy in, máy tính, kết nối internet. Có hệ thống Camera giám sát bố trí hợp lý trong nhà trường để đảm bảo tốt an ninh trật tự.

Các phòng bộ môn phục vụ cho việc dạy và học: Phòng Tin học, phòng Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ, phòng LAP, Phòng chức năng, ... được bố trí sắp xếp khoa học, đảm bảo đúng quy định.

Thư viện của trường đảm bảo tiêu chí thư viện đạt chuẩn.

- Có khu vệ sinh, lán để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được bảo quản tương đối tốt, sử dụng đúng mục đích, được tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, dần đáp ứng yêu cầu và hiệu quả sử dụng.

Về thành tích của Nhà trường:

Kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024 của tập thể và cá nhân giáo viên, nhân viên nhà trường:

- Sở GD&ĐT công nhận mức xếp loại tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Quyết định số 1430/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/6/2024);

- Sở GD&ĐT công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT (Quyết định số 630/QĐ-SGD&ĐT ngày 28/6/2024);

- Giám đốc Sở GD&ĐT khen thưởng 02 CBGV về việc cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024 (Quyết định số 622/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/6/2024);

- Giám đốc Sở GD&ĐT công nhận 53 CBGV, NV đạt danh hiệu LĐTT, trong đó công nhận 16 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở (Quyết định số 628/QĐ-SGD&ĐT, ngày 28/6/2024);

- Quyết định số 504/QĐ-SGD&ĐT ngày 23/5/2024 công nhận 06 Sáng kiến (của 13 CBGV) xếp loại Đạt;

- Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen cho 01 giáo viên về khen thưởng có thành tích xuất sắc Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Hưng Yên lần thứ 11 năm 2024 (Quyết định số 620/QĐ-SGD&ĐT, ngày 25/6/2024);

- 02 cá nhân được Chủ tịch CDN tặng Giấy khen (QĐ số 122/QĐ-SGD&ĐT ngày 26/6/2023);

- 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen công tác năm học 2023 - 2024.

Chất lượng đào tạo:

** Kết quả giáo dục toàn diện năm học 2023 - 2024*

- Khối lớp 10, 11 (Thực hiện theo Thông tư 22):

Về kết quả xếp loại rèn luyện:

Khối lớp	Số số	Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)

Khối 10	311	257	82,64	49	15,76	04	1,29	01	0,32
Khối 11	298	257	86,24	38	12,75	02	0,67	01	0,34
Tổng số	609	514	84,4	78	16,9	06	1,17	02	2,47

Về kết quả xếp loại học tập:

Khối lớp	SL	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 10	311	56	18,01	207	66,56	47	15,11	01	0,32
Khối 11	298	90	30,2	197	66,11	11	3,69	0	0
Tổng số	609	146	24,0	404	66,3	58	9,5	01	0,2

- Khối 12 (Thực hiện theo Thông tư 58):

Về kết quả xếp loại hạnh kiểm:

Khối lớp	Sĩ số	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Khối 12	308	281	91,23	27	8,77	0	0	0	0
Tổng số	308	281	91,23	27	8,77	0	0	0	0

Về kết quả xếp loại học lực:

Khối lớp	SL	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 12	308	200	64,94	108	35,06	0	0	0	0	0	0
Tổng số	308	200	64,94	108	35,06	0	0	0	0	0	0

Về danh hiệu thi đua của học sinh:

Học sinh khối lớp 10, 11:

TT	Khối lớp	Sĩ số	Danh hiệu			
			Học sinh xuất sắc		Học sinh Giỏi	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Khối 10	311	05	1,6	51	16,4
2	Khối 11	298	09	3,0	81	27,2
Tổng số		609	14	2,3	132	21,7

Học sinh khối lớp 12:

TT	Tên lớp	Số số	Danh hiệu			
			Học sinh Giỏi		Học sinh Tiên tiến	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Khối 12	308	196	63,6	112	36,4
Tổng số		308	196	63,6	112	36,4

*** Kết quả các cuộc thi và kỳ thi năm học 2023-2024:**

- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024:

Đỗ Tốt nghiệp: 308/308; Đạt tỷ lệ: 100%.

Điểm trung bình các môn thi (Kỳ thi TN THPT năm 2024) của nhà trường, của tỉnh và cả nước

Điểm TB	Môn thi								
	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD
TB điểm thi THPT PNL	6.47	6.84	4.62	6.87	6.58	5.4	6.6	7.17	8.32
TB điểm thi của tỉnh	6.45	6.84	5.23	6.7	6.71	5.78	6.36	6.84	7.9
TB điểm thi cả nước	6.45	7.23	5.51	6.67	6.68	6.28	6.57	7.19	8.16

Có 61 học sinh đạt từ 24 điểm trở lên (xét theo tổ hợp 3 môn thi Đại học) trong đó nhiều HS đạt trên 27 điểm.

Điểm cao nhất tổ hợp khối A là 27,55 điểm; cao nhất tổ hợp khối B là 26,95 điểm; cao nhất tổ hợp khối C là 27 điểm, cao nhất tổ hợp khối D là 26 điểm

- Kết quả các cuộc thi cấp tỉnh và quốc gia:

+ Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 07 giải (01 giải Nhì; 01 giải Ba, 05 giải Khuyến khích);

+ 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích, 01 sản phẩm đạt giải triển vọng cấp tỉnh Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo khởi nghiệp tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất”;

+ 01 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh Cuộc thi “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Hưng Yên”.

2.2. Điểm yếu

**** Tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu***

Ban giám hiệu hiện tại chỉ có 01 đồng chí Hiệu trưởng, chưa có Phó hiệu trưởng. Đây cũng là yếu tố gây ảnh hưởng không nhỏ trong công tác tổ chức quản lý và điều hành.

Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo quản lý đôi lúc chưa kịp thời.

**** Đội ngũ giáo viên, công nhân viên***

Lực lượng cán bộ, giáo viên của nhà trường có tuổi đời trẻ chiếm tỉ lệ cao nên còn thiếu kinh nghiệm trong các hoạt động; lực lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên cốt cán còn ít và không đồng đều ở các bộ môn. Công tác tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên còn chưa đạt hiệu quả cao.

Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Trình độ ngoại ngữ còn chưa đồng đều, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông chưa thường xuyên.

**** Chất lượng học sinh***

Chất lượng học sinh tuyển sinh đầu vào lớp 10 còn thấp, chưa đồng đều so với các trường THPT trên địa bàn; một bộ phận học sinh ý thức chưa tốt trong học tập và rèn luyện, chưa tự giác phấn đấu, ý thức tu dưỡng đạo đức chưa cao, chưa có động cơ học tập đúng đắn, còn ham chơi, một số em chưa xác định được mục đích đến trường nên đã phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Sĩ số học sinh/lớp các môn lựa chọn không đồng đều do nguyện vọng học sinh lựa chọn các môn không đồng đều.

*** Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất còn chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chất lượng còn thấp, một số phòng học đã xuống cấp, nhà để xe cho học sinh chật chội...

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học xuống cấp, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được tối đa với quy mô số lượng học sinh hiện có.

2.3. Thời cơ

Nhà trường là cơ sở giáo dục có chất lượng dạy tốt-học tốt, với nhiều thành tích đạt được trong những năm gần đây, trường đã được ghi nhận là một trong những địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền trường luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến, tiên tiến xuất sắc.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.4. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.5. Những việc cần làm

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc, xây dựng nền nếp làm việc khoa học. Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý, áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 lớp 12, tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, trung thực, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3.2. Tâm nhìn

Xây dựng và phát triển trường THPT Phạm Ngũ Lão theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, trở thành trường THPT có chất lượng, *có uy tín* mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

3.3. Xây dựng hệ thống giá trị cơ bản

- Khát khao kiến thức;
- Biết chung sống với cộng đồng;
- Đổi mới, sáng tạo;
- Trung thực, trách nhiệm;
- Chất lượng, hiệu quả cao.

3.4. Phương châm hành động

“Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Chất lượng”

3.5. Định hướng

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 05 phương án tổ hợp cho học sinh lựa chọn. Trên cơ sở học sinh đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp, nhà trường căn cứ theo nguyện vọng, năng lực của học sinh để cơ cấu các tổ hợp và xếp lớp cho học sinh. Cụ thể:

Cơ cấu lớp, môn học năm học 2024 – 2025

STT	LỚP	Môn Tự chọn	Cụm chuyên đề
1	12A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
2	12A2	Địa, Lí, CN (Cơ khí), Tin	Toán, Lý, Văn
3	12A3	Địa, GDKT&PL, Lí, Hóa	Toán, Lý, Văn

4	12A4	Địa, GDKKT&PL, Lí ,CN (Cơ khí)	Văn, Sử, Địa
5	12A5	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
6	12A6	Địa, GDKT&PL, Hóa, Tin	Toán, Văn, Sử
7	12A7	Địa, GDKT&PL, Hóa, Tin	Toán, Văn, Sử
8	12A8	Địa, GDKT&PL, Hóa, Tin	Toán, Văn, Địa
9	11A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa
10	11A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
11	11A3	Lí, Hóa, Địa, CN (Cơ khí)	Toán, Lí, Văn
12	11A4	Lí, Sinh, Hóa, CN (Cơ khí)	Toán, Lí, Văn
13	11A5	Địa, GDKT&PL, CN (Cơ khí), Tin	Văn, Sử, Địa
14	11A6	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	Toán, Văn, Sử
15	11A7	Địa, GDKT&PL, CN (Cơ khí), Tin	Toán, Văn, Địa
16	11A8	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	Toán, Văn, Sử
17	10A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa
18	10A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa
19	10A3	Địa, GDKT&PL, CN (Cơ khí), Tin	Văn, Sử, Địa
20	10A4	Lí, Hóa, Địa, CN (Cơ khí)	Toán, Lí, Văn
21	10A5	Lí, Hóa, Tin, CN (Cơ khí)	Toán, Lí, Văn
22	10A6	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	Toán, Văn, Sử
23	10A7	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	Toán, Văn, Sử
24	10A8	Địa, Lí, CN (Cơ khí), Tin	Toán, Văn, Lí
25	10A9	Địa, Lí, CN (Cơ khí), Tin	Toán, Văn, Lí

Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp.

Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo

dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng 105 tiết/lớp theo CTGDPT 2018.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp 35 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương do tỉnh Hưng Yên biên soạn.

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả khối, lớp. Do đó, cần phải phân tích và xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường cho phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất và nguyện vọng của học sinh để đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hưng Yên, là địa chỉ tin cậy của gia đình học sinh và xã hội, tập trung xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 12; Thực hiện đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; Rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô, số lượng

- Quy mô, số lượng: 25 lớp, hơn 985 học sinh, 61 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng Khen.

- Tập thể Tổ: 06 Tổ đạt Lao động tiên tiến; 03 Tổ Lao động xuất sắc, 01 Tổ chuyên môn được Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

- Cá nhân:

+ Lao động tiên tiến: Đạt 100% .

+ 50% CBGV viết Sáng kiến được thẩm định đạt cấp trường, có ít nhất 08 đề tài đạt cấp ngành trở lên.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 18 đồng chí.

+ Bằng khen của UBND tỉnh: ít nhất 01 đồng chí.

+ Bằng khen của Bộ GD&ĐT: ít nhất 01 đồng chí.

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: ít nhất 03 đồng chí.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10 giáo viên.

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 05 giáo viên.

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02 giáo viên.

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: 85% khá, giỏi, 15% trung bình.

- Mỗi tổ có ít nhất 01 bài giảng E-learning tham dự cấp trường; có ít nhất 02 bài tham dự cấp tỉnh và ít nhất 01 bài giảng đạt giải cấp tỉnh.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 100% khá, giỏi

- 100% giáo viên có chuyên đề tự bồi dưỡng.

- 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, quyên góp ủng hộ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đạo đức nhà giáo...

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

Xếp loại rèn luyện của học sinh: Loại Tốt, Khá đạt trên 90%;

Xếp loại học tập: Loại Tốt, Khá đạt trên 85% (trong đó loại Tốt đạt từ 20% trở lên);

- Tham gia đầy đủ các Kỳ thi, Cuộc thi trong năm học do Sở GD&ĐT tổ chức.

- 100% học sinh có phẩm chất, năng lực phù hợp cấp học, được tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng phù hợp sau tốt nghiệp THPT.

- Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra cũng như những nhiệm vụ được cấp trên giao.

- Tập thể lớp xuất sắc: 05 tập thể

- Tập thể lớp tiên tiến: 20 tập thể

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: từ 40% trở lên học sinh dự thi có giải, trong đó có ít nhất 02 giải Nhì và 02 giải Ba.

- Học tham dự thi TDDT, HTQP: 50% có giải

- Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh: 02 giải;

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: Trên 98%;

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 100%; Tỷ lệ đỗ Đại học trên 80% số học sinh đăng kí xét tuyển.

- Tỷ lệ bỏ học: 0%.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả ba khối lớp 10, 11, 12; tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CTGDPT 2018 đặc biệt đối với khối lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025 trong nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh các khối, lớp trong nhà trường.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của nhà trường bảo đảm về số lượng và chất lượng; chú trọng công tác tập huấn, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra trong nhà trường.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

7. Bảo đảm công tác an toàn trong trường học, chú trọng công tác xây dựng trường học hạnh phúc; chủ động, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đối với việc bố trí dạy học các môn học lựa chọn, các chuyên đề học tập:

Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày

09/3/2022, nội dung hướng dẫn và thảo luận ngày 01/6/2022, ngày 09/8/2022 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo khoa học; đồng thời vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường, học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

- Với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CTGDPT 2018: Giáo viên được phân công xây dựng Kế hoạch giáo dục phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo riêng từng chủ đề đảm bảo yêu cầu: giáo viên làm chủ nhiệm lớp và giáo viên được phân công giảng dạy riêng theo từng chủ đề theo quy định.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện hoạt động sinh hoạt dưới cờ phù hợp với chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Nội dung giáo dục địa phương:

Dựa trên cơ cấu về đội ngũ giáo viên, định mức giờ dạy để phân công giảng dạy nội dung GDĐP phù hợp, theo đúng quy định.

- Đối với việc thực hiện chương trình môn học:

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; việc sắp xếp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện của nhà trường và đáp ứng nguyện vọng của học sinh nhằm phát huy tốt phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Xây dựng Kế hoạch dạy học; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 02/8/2021.

- Phân phối chương trình theo từng học kỳ:

Khung thời gian: Học kỳ 1: 18 tuần, học kỳ 2: 17 tuần.

Tổ chức dạy học 1 ca, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

Bảng phân phối số tiết theo từng khối lớp.

Chương trình chính khóa lớp 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	(Chưa có giáo viên)	
	15. Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm hướng nghiệp		105	54	51

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
	Tổng số tiết	997	504	493
	Số tiết/tuần (cả năm học)	28.5		

Chương trình chính khóa lớp 11

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	(Chưa có giáo viên)	
	15. Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK1	HK2
	Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	54	51
	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
	Tổng số tiết	997	504	493
	Số tiết/tuần (cả năm học)	28.5		

Chương trình chính khóa lớp 12

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	35	17
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	35	0
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	(Chưa có giáo viên)	
	15. Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK1	HK2
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	18	17
	Cụm chuyên đề Vật lý	35	18	17
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
	Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	54	51
	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
	Tổng số tiết	997	521	476
	Số tiết/tuần (cả năm học)	28.5		

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

+ Triển khai các hoạt động với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

+ Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế,... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và an ninh trật tự xã hội.

+ Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

+ Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 và triển khai thực hiện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; giáo dục học sinh biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

+ Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo Điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

+ Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

+ Tổ chức những buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, các chuyên đề bộ môn nhằm giáo dục học sinh về những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Từ đó mỗi học sinh ý thức và tham gia xây dựng cảnh quan trường học, lớp học, thực hiện tốt văn hóa học đường.

+ Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017, Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 và Tổ hỗ trợ Y tế học đường gồm 07 thành viên, 02 đồng chí Ban Lãnh đạo phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

+ Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2024-2025 sẽ trao học bổng, quà tết cho học sinh.

+ Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

+ Tổ chức cử giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp, tăng cường kiểm tra việc bảo quản và sử dụng hiệu quả thiết bị giảng dạy

nhằm nâng cao năng lực dạy học của giáo viên và chất lượng giảng dạy bộ môn GDQP-AN.

+ Đảm bảo dạy đúng, đầy đủ có chất lượng giờ học giáo dục quốc phòng, thể dục theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục. Đảm bảo 100% học sinh tham gia giờ học GDQP, thể dục và luyện tập thể thao (trừ học sinh bị bệnh mãn tính, khuyết tật). Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định.

+ Chỉ đạo giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị GDQP-AN trong quá trình dạy học; thực hiện tốt việc bảo quản và sử dụng, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho học sinh trong tổ chức thực hành và huấn luyện.

+ Chỉ đạo nhóm GDTC duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Chỉ đạo giáo viên Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 5 hoạt động (*Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng và hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*). Tùy theo đối tượng học sinh, hai hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần

quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Việc đổi mới phương pháp phải đi liền với việc thực hiện tốt các quy chế, nề nếp chuyên môn như soạn giáo án đầy đủ, dự giờ đảm bảo số tiết quy định, ghi chép đầy đủ, sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đúng thực chất.

+ *Đối với môn Lịch sử*: khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

+ *Đối với môn Ngữ Văn*: thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ *Chú ý đến việc dạy học qua di sản*: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Đại lý, GDCD nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013.

+ *Đối với các môn khoa học tự nhiên*: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ

đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo.

+ *Đối với các môn khoa học xã hội*: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

- Giáo viên thực hiện thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài giảng, tránh nặng nề, quá tải. Dạy học bám sát đối tượng và quan tâm đối tượng học sinh yếu, kém. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Thường xuyên nhắc nhở giáo viên dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng giúp học sinh khắc sâu kiến thức. Yêu cầu giáo viên biết tạo điều kiện và hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề.

- Cử giáo viên có nhiều kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở giáo dục tổ chức; giáo viên sau khi tham dự có nhiệm vụ báo cáo và tham mưu với lãnh đạo, cung cấp tài liệu, triển khai lại trong tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi là những người tiên phong trong việc lựa chọn các bài giảng khó và hay để thực hiện các tiết dạy mẫu, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

- Thường xuyên kết hợp dự giờ thăm lớp giữa Lãnh đạo nhà trường với các tổ chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường, cuối mỗi tiết dạy căn cứ vào chuẩn kỹ năng kiến thức để nhận xét hiệu quả tiết dạy, từ đó có những ý kiến đóng góp giúp giáo viên tìm ra những khiếm khuyết một cách kịp thời. Căn cứ vào

môn được đào tạo, phân công các thành viên trong lãnh đạo nhà trường cùng sinh hoạt với các tổ chuyên môn theo quy định. Đồng thời phân công theo dõi việc giảng dạy các môn học phù hợp với các thành viên để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo.

- Thường xuyên, chủ động trong việc rèn cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu. Dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh thảo luận, trao đổi, thực hành. Giáo viên đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, phân tích.

- Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Về phương pháp dạy học, chú trọng sự phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp, chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo, đóng vai, diễn kịch, mô phỏng, hoạt động nhóm, ... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

+ Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp hoặc dạy học trực tuyến cần đảm bảo 4 hoạt động (Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng). Tùy theo đối tượng học sinh, hoạt động (hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà.

+ Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp trường, cấp tỉnh.

- Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu;

các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: CLB Truyền thông, CLB Sách và hành động, CLB Tiếng Anh, CLB Văn nghệ, CLB Bóng truyền, CLB bóng rổ, CLB Mỹ thuật, ...

- *Đẩy mạnh giáo dục STEM trong nhà trường*: thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 1525/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 26/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM (môn Vật Lí, Hóa Học, Sinh Học, Công Nghệ, Toán), Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM vào dịp 26/3, Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

+ Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

+ Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường theo kế hoạch cụm thi đua số 3; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (nhóm chuyên gia). Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

Về số lượng kỳ SHCM theo NCBH: Nhóm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh ít nhất 02 bài/năm; các môn còn lại có ít nhất 01 bài/năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp sẽ được chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm, đưa một số nội dung trải nghiệm ra tổ chức bên ngoài nhà trường, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Kế hoạch ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và trình lãnh đạo nhà trường duyệt để thực hiện, có báo cáo về Sở GD&ĐT.

+ Dự kiến trong năm học 2024-2025 các bộ môn Ngữ văn, Lịch Sử, Địa Lí tổ chức ngoại khóa cho học sinh tại các khu di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Phối hợp với Công an huyện Ân Thi tổ chức tuyên truyền Luật giao thông cho học sinh toàn trường, ký cam kết đảm bảo an ninh trường học.

+ Phối hợp với Công an huyện Ân Thi tổ chức tuyên truyền kỹ năng phòng chống cháy nổ.

- Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

+ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

+ Tăng cường phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức.

+ 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

- Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua:

+ 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Thi đua đổi mới sáng tạo”, "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực ”.

+ 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động cộng đồng.

+ Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ nhóm chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- *Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định:* Đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung đã tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, thì sử dụng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra như đã được tập huấn. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân

hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh:

+ Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.

+ Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Chú trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy học.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt

động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học; tăng cường ra câu hỏi kiểm tra để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

+ Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 3 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.

- Tổ chức kiểm tra chung đối với các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, GDKT&PL, Công nghệ ở cả ba khối.

- Tổ chuyên môn họp thống nhất ma trận đề kiểm tra, nội dung và đáp án. Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

Đối với khối 12: thực hiện kỳ thi thử hoặc kỳ thi khảo sát, sử dụng định dạng đề thi tương tự cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ GDĐT ban hành (*gồm 3 phần: phần 1: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn); phần 2: 4 điểm (dạng trắc nghiệm đúng - sai, mỗi câu hỏi có 4 ý); phần 3: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn)*)).

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch. Chú trọng đến việc xây dựng ngân hàng đề thi của nhà trường.

- Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý điểm đúng quy định.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Thực hiện CTGDPT 2018, định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần lập nghiệp.

Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh. Đồng thời tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

- Trong năm học nhà trường có kế hoạch tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp mang tính toàn trường cho học sinh. Đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh lao động tập thể như tổng vệ sinh, làm cỏ, trang trí lớp học,...để duy trì đạt chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp” nhằm giáo dục cho các em ý thức yêu quý lao động, làm đẹp nhà trường và ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Giáo viên được phân công dạy Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp thường xuyên nghiên cứu và cập nhật thông tin để giáo dục hướng nghiệp sát nhu cầu thực tiễn xã hội. Ngoài ra, hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng Internet từ thư viện nhà trường, gia đình,...Đồng thời, phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm giới thiệu việc làm, các trường nghề... để tư

vấn nghề nghiệp cho các em học sinh, đặc biệt chú trọng khối 12, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường.

1.5. Các kì thi, cuộc thi, hội thi

Cấp quốc gia, khu vực

- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: tổ chức cho học sinh tự nguyện đăng ký dự thi chọn đội tuyển các môn văn hoá tham dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Tham gia Trại hè Hùng Vương năm 2025.
- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong năm học.

Cấp tỉnh

- Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý theo tinh thần tự nguyện (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, dự kiến thời gian tháng 11/2024).
- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng dành cho học sinh phổ thông (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh theo tinh thần tự nguyện đăng ký (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong năm học.

Cấp trường

- Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” tháng 10/2024; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2024; Hội thi sáng tạo kỹ thuật tháng 10/2024.
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh dự kiến thi vào tháng 10/2024.
- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (Dự kiến tháng 10/2024 và tháng 3/2025).

- Hội thao GDQP-AN, Hội khỏe Phù Đổng (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong năm học.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm, trước các kỳ nâng lương hoặc chuẩn bị đề bạt, bổ nhiệm,... Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu hoặc nhà trường tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng/tổ phó chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo kế hoạch.

Tổ chức phân công hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo quy định.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GD&ĐT bổ nhiệm bổ sung 02 Phó Hiệu trưởng; tuyển dụng bổ sung hoặc cho trường hợp đồng thêm 03 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên lịch sử; 01 giáo viên GDQP-AN; 01 giáo viên GDKT&PL; 01 giáo viên Âm nhạc để đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình GDPT 2018, về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh về xây dựng nội dung giáo dục địa phương.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo bộ sách giáo khoa lựa chọn và sử dụng trong nhà trường phù hợp nhất đối với học sinh, phát huy được phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức cho học sinh đăng ký bộ sách; phối hợp với đơn vị cung ứng để trang bị sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng, đúng quy định.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

Trang bị và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất (hệ thống mạng wifi trên các phòng học), thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có

hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn lập Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng thực hành của mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên bộ môn, tiết thực hành, tiết có sử dụng thiết bị dạy học theo năm học, học kỳ, hằng tháng, hằng tuần ngay từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của từng môn học. Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung các nội dung:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cơ sở kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt KHGD nhà trường và báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

+ Tích cực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

+ Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản

phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT; Quyết định 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/1/2017; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh; Công văn thẩm định số 383-STP ngày 05/4/2024 của Sở Tư pháp;

Tiếp tục củng cố tổ quản lý và điều hành trang website của trường hoạt động hiệu quả. Thành lập Ban biên tập Website trường. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường, động viên kịp thời giáo viên cố gắng trong công tác.

Xây dựng các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến (Cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning), bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa (có bảng chi tiết kèm theo)
2. Chương trình theo từng học kỳ (có bảng chi tiết kèm theo)
3. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Buổi sáng: Thực hiện chương trình chính khóa

TT	Nội dung	Giờ vào	Giờ ra
	Mở cổng trường	07h00	
1	Truy bài	7h10'	7h15'
2	Tiết 1	07h15'	8h00'
3	Tiết 2	08h05'	8h50'
4	Tiết 3	09h05'	9h50'
5	Tiết 4	9h55'	10h40'
6	Tiết 5	10h45'	11h30'

Ghi chú: Buổi sáng thứ 2 hàng tuần dành 10 phút cho hoạt động chào cờ đầu tuần.

Buổi chiều: Thực hiện chương trình tăng cường mở rộng, hoạt động trải nghiệm, chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi

TT	Nội dung	Giờ vào	Giờ ra
1	Ca 1	14h00'	15h20'
2	Ca 2	15h30'	16h50'

4. Các hoạt động giáo dục trọng tâm

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025.

b. Nội dung:

Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin (KH theo tháng).

Phụ đạo học sinh yếu đối với tất cả các môn vào các buổi chiều. Mỗi buổi không quá 4 tiết. Học phí học thêm theo ý kiến thỏa thuận, thống nhất của Hội CMHS và Nhà trường.

c. Hình thức: Dạy học trực tiếp.

4.2. Triển khai cuộc thi KHKT, Khởi nghiệp cấp trường (dự thi cấp tỉnh)

a. Thời gian: Từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024.

b. Nội dung:

Tổ chức thi KHKT cấp trường (*KH cụ thể*), chọn dự án dự thi cấp tỉnh.

Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

c. Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu

4.3. Các cuộc thi do Đoàn TN tổ chức

- Tìm hiểu về chủ quyền Biển đảo: Tháng 09/2024;
- Thi Thi sáng tác về Thầy cô giáo và mái trường: Tháng 11/2024;
- Tìm hiểu 94 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tháng 03/2025.

4.4. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm khác:

STT	Dự kiến thời gian	Chủ đề của hoạt động	Đối tượng học sinh	Đơn vị phụ trách
1	Tháng 10/2024	Kỹ năng phòng chống cháy nổ	Khối 10, 11, 12	Tổ XH1
2	Tháng 12/2024	Hội thao QPAN	Khối 10, 11, 12	Tổ TN2
3	Tháng 01/2025	Kỹ năng số và an toàn trên Internet	Khối 10, 11, 12	Tổ TN1
4	Tháng 02/2025	Ngoại khóa chủ đề Tết	Khối 10, 11, 12	Tổ XH2
5	Tháng 4/2025	Hoạt động STEM- Khởi nguồn sáng tạo	Khối 10, 11, 12	Tổ TN3

4.5. Hoạt động Tuổi trẻ với pháp luật

a. Nội dung:

Đoàn trường chỉ đạo các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Kế hoạch hoạt động.

Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH): phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; sách báo tuyên truyền về pháp luật.

Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

b. Hình thức: Sinh hoạt tập thể

4.6. Hoạt động câu lạc bộ Thể thao, Tiếng Anh, Văn nghệ, ...

a. Nội dung:

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ...

Tổ Thể dục- Giáo dục quốc phòng tham mưu lập kế hoạch hoạt động.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

b. Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

4.7. Hoạt động ngoại khóa Giáo dục kỹ năng sống

a. Thời gian: Tháng 11/2024 và tháng 3/2025.

b. Nội dung

Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

c. Hình thức: Diễn đàn kết hợp sân khấu hóa

4.8. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a. Thời gian: Dự kiến tháng 2, 3/2025.

b. Nội dung

Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu.

4.9. Hoạt động giáo dục STEM

a. Thời gian: Trong năm học

b. Nội dung

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Tổ chức Ngày hội STEM nhằm tạo ra sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú với nhiều nội dung liên hệ mật thiết giữa kiến thức đã học với thực tiễn. Khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

c. Hình thức: Gian hàng trưng bày sản phẩm (tháng 3/2025)

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

a. Mục tiêu

Quản trị nhà trường hiệu quả trong quản lý nhân viên, quản lý chương trình giáo dục.

Bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn.

Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà trường.

b. Nhiệm vụ, giải pháp

Tăng cường phân cấp quản lý cho Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng; đề cao vai trò cá nhân trong đổi mới, sáng tạo.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; phân công rõ nhiệm vụ của từng thành viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ: củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhắc nhở, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

1.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục, chương trình

Các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kì các môn học.

Hằng tuần, hằng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung

thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh (Ban chuyên môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ).

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường: xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng chính thống về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Thành lập các tổ kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo tháng và ban hành đến các tổ chuyên môn để tổ chức thực hiện.

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematics: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập,

thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường (Hội thi giáo viên giỏi cấp trường), thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn:

+ Thao giảng cấp trường: 100% giáo viên đăng ký tham gia

Thời gian tổ chức: Dự kiến tổ chức làm 2 đợt: tháng 11/2024 và tháng 3/2025.

+ Dự giờ: giáo viên tích cực thực hiện dự giờ đồng nghiệp, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng, các tiết trong hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

1.5. Tham gia các hội thi

a. Mục tiêu:

Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, hội khỏe phù đổng, cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo KHKT.

b. Giải pháp:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng quy chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đồng: tổ Thể dục – Giáo dục quốc phòng chủ động tham mưu với lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 12/2024, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD&ĐT; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT: nhà trường triển khai từ tháng 8, tháng 9 năm 2024 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng ký, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

2. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất:

+ Tổ chức đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất (Khối phòng học, khối công trình phụ trợ, khối hành chính quản trị, sân chơi, bãi tập...).

+ Rà soát, đối chiếu với nhu cầu dạy học các khối lớp theo chương trình GDPT 2018.

+ Xây dựng kế hoạch, đề nghị cấp trên phê duyệt cải tạo, sửa chữa, xây mới hạng mục còn thiếu hoặc đã xuống cấp.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu:

+ Tổ chức cho giáo viên bộ môn rà soát, thống kê, phân loại các thiết bị có thể sử dụng được, đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị hiện có;

+ Đối chiếu danh mục thiết bị tối thiểu của từng môn học theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

+ Phát động phong trào khuyến khích giáo viên tự làm, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học;

+ Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong việc bảo quản và sử dụng tốt thiết bị dạy học.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

Cấp ủy lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Giáo viên, Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo phần việc được phân công.
- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo lãnh đạo nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Báo cáo Sở GD&ĐT đúng quy định, sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống Email để báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo các bộ phận thực hiện);
- TCM, Tổ VP, CĐ, ĐTN (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thùy Dung